

Bản án số: 55/2023/DS-ST

Ngày: 29-6-2023

V/v Tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Tuấn

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Hồng Như, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 242/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022, về việc “Tranh chấp hui”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Tr, sinh năm 1975, có mặt

- Ông Nguyễn Vũ B, sinh năm 1975, có mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn:

- Bà Trần Kim Q, sinh năm 1977, vắng mặt

- Ông Huỳnh Văn Th (chồng bà Q), sinh năm 1975, vắng mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 21/12/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Nguyễn Thị Mỹ Tr, ông Nguyễn Vũ B trình bày:

Bà Tr có làm chủ hui, bà Q, ông Th tham gia các dây hui. Cụ thể:

- Dây 1: Mở ngày 20/02/2021 (dương lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 20 chân. Ông Th, bà Q tham gia 02 chân. Tại kỳ hụi 1, ông Th, bà Q xin hốt 02 chân, bà đồng ý, số tiền hốt hụi là 28.500.000 đồng, trừ tiền còn 1.000.000 đồng, thực tế giao 27.500.000 đồng, có biên nhận ngày 20/02/2021. Theo thỏa thuận, ông Th, bà Q đóng 19 lần hụi chết với số tiền 38.000.000 đồng. Ông Th, bà Q đóng hụi chết được 09 lần với số tiền 18.000.000 đồng, còn lại 10 lần với số tiền 20.000.000 đồng chưa đóng. Hụi này đã kết thúc vào ngày 20/9/2022 và thực tế bà đã bỏ ra 20.000.000 đồng để đóng hụi thay cho ông Th, bà Q.

- Dây 2: Mở ngày 05/3/2021 (dương lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 20 chân. Ông Th, bà Q tham gia 02 chân. Tại kỳ hụi 1, ông Th, bà Q xin hốt 02 chân, bà đồng ý.

- Dây 3: Mở ngày 05/3/2021 (dương lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 20 chân. Ông Th, bà Q tham gia 01 chân. Tại kỳ hụi 1, ông Th, bà Q xin hốt 01 chân, bà đồng ý.

Do 02 dây hụi mở cùng ngày nên bà giao tiền chung cho ông Th, bà Q 03 chân hụi với số tiền 42.750.000 đồng, trừ tiền còn 1.500.000 đồng, thực tế giao 41.250.000 đồng, có biên nhận ngày 05/5/2021. Theo thỏa thuận, ông Th, bà Q đóng 19 lần hụi chết với số tiền 57.000.000 đồng. Ông Th, bà Q đóng hụi chết được 09 lần với số tiền 27.000.000 đồng, còn lại 10 lần với số tiền 30.000.000 đồng chưa đóng. Hụi này đã kết thúc vào ngày 05/10/2022 và thực tế bà đã bỏ ra 30.000.000 đồng để đóng hụi thay cho ông Th, bà Q.

- Dây 4: Mở ngày 05/5/2021 (dương lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 20 chân. Ông Th, bà Q tham gia 02 chân. Tại kỳ hụi 1, ông Th, bà Q xin hốt 02 chân, bà đồng ý.

- Dây 5: Mở ngày 05/5/2021 (dương lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 20 chân. Ông Th, bà Q tham gia 01 chân. Tại kỳ hụi 1, ông Th, bà Q xin hốt 01 chân, bà đồng ý.

Do 02 dây hụi mở cùng ngày nên bà giao tiền chung cho ông Th, bà Q 03 chân hụi với số tiền 42.750.000 đồng, trừ tiền còn 1.500.000 đồng, thực tế giao 41.250.000 đồng, có biên nhận ngày 05/3/2021. Theo thỏa thuận, ông Th, bà Q đóng 19 lần hụi chết với số tiền 57.000.000 đồng. Ông Th, bà Q đóng hụi chết được 07 lần với số tiền 21.000.000 đồng, còn lại 12 lần với số tiền 36.000.000 đồng chưa đóng. Hụi này đã kết thúc vào ngày 05/12/2022 và thực tế bà đã bỏ ra 36.000.000 đồng để đóng hụi thay cho ông Th, bà Q.

- Dây 6: Mở ngày 20/6/2021 (dương lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 20 chân. Ông Th, bà Q tham gia 01 chân. Tại kỳ hụi 1, ông Th, bà Q xin hốt 01 chân, bà đồng ý.

- Dây 7: Mở ngày 20/6/2021 (dương lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 20 chân. Ông Th, bà Q tham gia 01 chân. Tại kỳ hụi 1, ông Th, bà Q xin hốt 01 chân, bà đồng ý.

- Dây 8: Mở ngày 20/6/2021 (dương lịch), loại hụi 1.000.000 đồng, gồm 20 chân. Ông Th, bà Q tham gia 03 chân. Tại kỳ hụi 1, ông Th, bà Q xin hốt 03 chân, bà đồng ý.

Do 03 dây hụi mở cùng ngày nên bà giao tiền chung cho ông Th, bà Q 05 chân hụi với số tiền 68.750.000 đồng, có biên nhận ngày 20/6/2021. Theo thỏa thuận, ông Th, bà Q đóng 19 lần hụi chết với số tiền 95.000.000 đồng. Ông Th, bà Q đóng hụi chết được 05 lần với số tiền 25.000.000 đồng, còn lại 14 lần với số tiền 70.000.000 đồng chưa đóng. Hụi này đã kết thúc vào ngày 20/01/2023 và thực tế bà đã bỏ ra 70.000.000 đồng để đóng hụi thay cho ông Th, bà Q.

Tất cả các dây hụi trên, mỗi tháng ông Th, bà Q đóng 13.000.000 đồng tiền hụi chết. Từ khi hốt hụi ông Th, bà Q đóng hụi chết đầy đủ mỗi tháng 13.000.000 đồng cho đến ngày 20/10/2021 (là ngày ông Th, bà Q đóng hụi chết cho bà lần cuối cùng). Tại thời điểm này, ông Th, bà Q không đủ 13.000.000 đồng, chỉ đóng được 7.750.000 đồng, còn nợ lại 5.250.000 đồng.

Tổng cộng ông Th, bà Q còn nợ vợ chồng bà tiền hụi chết của các dây hụi là 161.250.000 đồng.

04 biên nhận bà nộp cho Tòa án thì chữ ngày tháng năm ở dòng đầu tiên, số tiền hốt bằng số, chữ ký tên, viết tên người giao hụi là bà Tr viết, còn lại tất cả do ông Th, bà Q viết.

Nay bà Tr và ông B yêu cầu bà ông Th, bà Q thanh toán 161.250.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày kết thúc từng chân hụi đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất nhà nước quy định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Th, bà Q thanh toán cho bà Tr, ông Th tiền nợ hụi là

161.250.000 đồng và tiền lãi từ ngày kết thúc từng chân hội đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất nhà nước quy định. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Q, ông Th phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Mỹ Tr, ông Nguyễn Vũ B khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim Q, ông Huỳnh Văn Th thanh toán tiền nợ hội nên đây là tranh chấp hội. Bà Q, ông Th có địa chỉ tại ấp 1, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Tr, ông B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Q, ông Th đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện vào ngày 20/02/2021 (dương lịch), ngày 05/3/2021 (dương lịch), ngày 05/5/2021 (dương lịch) và ngày 20/6/2021 (dương lịch), bà Q, ông Th có tham gia góp hội do bà Tr làm chủ hội (có danh sách hội). Do đó, xác định việc bà Q, ông Th có tham gia góp hội với bà Tr là có thật và hợp pháp.

[4] Tại 04 biên nhận ngày 20/02/2021, ngày 05/3/2021, ngày 05/5/2021 và ngày 20/6/2021 thể hiện bà Q, ông Th nhận tiền hội lần lượt là 28.500.000 đồng, 42.750.000 đồng, 42.750.000 đồng, 68.750.000 đồng và có nghĩa vụ đóng hội chết cho đến khi mãn hội mỗi tháng là 13.000.000 đồng đối với 13 chân hội (cùng loại hội 1.000.000 đồng/tháng). Bà Tr xác định bà Q, ông Th đóng hội chết đầy đủ cho đến ngày 20/10/2021 (ngày đóng tiền hội). Tại thời điểm này, bà Q, ông Th không đủ 13.000.000 đồng, chỉ đóng được 7.750.000 đồng, còn nợ lại 5.250.000 đồng và cho đến nay bà Q, ông Th không tiếp tục đóng hội chết cho bà nữa. Việc này là phù hợp với lời khai của người làm chứng tại vụ án. Mặt khác, bà Q, ông Th cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Tr mặc dù bà Tr xác định có nhiều lần liên hệ (bằng điện thoại) thông báo về việc sẽ khởi kiện ra Tòa án. Việc bà Q, ông Th không

đóng tiền hội chết còn lại cho bà Tr là vi phạm thỏa thuận góp hội và ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Trúc. Bà Tr đã bỏ tiền ra để đóng hội thay cho bà Q, ông Th. Do đó, cần buộc bà Q, ông Th thanh toán cho bà Tr, ông B số tiền hội chưa đóng là 161.250.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng và tiền hội chết đã đóng).

[5] Về yêu cầu tính lãi của bà Tr: Căn cứ Điều 22, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hội, biều, phường. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Tr đối với số tiền 161.250.000 đồng, tính từ ngày kết thúc từ chân hội cho tới ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/6/2023), theo mức lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng, 0,028%/ngày), cụ thể:

- 02 chân hội mở ngày 20/01/2021, kết thúc hội ngày 20/9/2022, số tiền nợ là 20.000.000 đồng, tính đến ngày 29/6/2023: 09 tháng 09 ngày x 10%/năm x 20.000.000 đồng = 1.544.400 đồng.

- 03 chân hội mở ngày 05/3/2021, kết thúc hội ngày 05/10/2022, số tiền nợ là 30.000.000 đồng, tính đến ngày 29/6/2023: 08 tháng 24 ngày x 10%/năm x 30.000.000 đồng = 2.193.600 đồng.

- 03 chân hội mở ngày 05/5/2021, kết thúc hội ngày 05/12/2022, số tiền nợ là 36.000.000 đồng, tính đến ngày 29/6/2023: 06 tháng 24 ngày x 10%/năm x 36.000.000 đồng = 2.034.720 đồng.

- 05 chân hội mở ngày 20/6/2021, kết thúc hội ngày 20/01/2023, số tiền nợ là 70.000.000 đồng, tính đến ngày 29/6/2023: 05 tháng 09 ngày x 10%/năm x 70.000.000 đồng = 3.081.400 đồng.

- Ngày 20/10/2021, đóng hội còn nợ 5.250.000 đồng, tính đến ngày 29/6/2023: 01 năm 08 tháng 09 ngày x 10%/năm x 5.250.000 đồng = 886.830 đồng.

Tổng tiền lãi ông Th, bà Q phải thanh toán cho bà Tr, ông B là 9.741.000 đồng (làm tròn số).

Tổng cộng, bà Q, ông Th phải thanh toán cho bà Tr, ông B số tiền vốn và lãi là 170.991.000 đồng.

[6] Về lãi suất chậm thi hành án: Bà Q, ông Th phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

[8] Tại phiên tòa, bà Tr, ông B có mặt nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Bà Q, ông Th vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ Tr, ông Nguyễn Vũ B về việc yêu cầu bà Trần Kim Q, ông Huỳnh Văn Th thanh toán tiền nợ hội. Buộc bà Trần Kim Q, ông Huỳnh Văn Th có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mỹ Tr, ông Nguyễn Vũ B số tiền hội còn nợ và tiền lãi là 170.991.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu chín trăm chín mươi một nghìn đồng)

2. Kể từ ngày bà Tr, ông B có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bà Q, ông Th chậm thanh toán khoản tiền nói trên thì bà Q, ông Th còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Q, ông Th phải chịu 8.550.000 đồng (Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng, làm tròn số). Bà Tr, ông B được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí 4.031.000 đồng (Bốn triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003246 ngày 21/12/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

4. Bà Tr, ông B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Q, ông Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm